

Bản tin chứng khoán

Trong số này

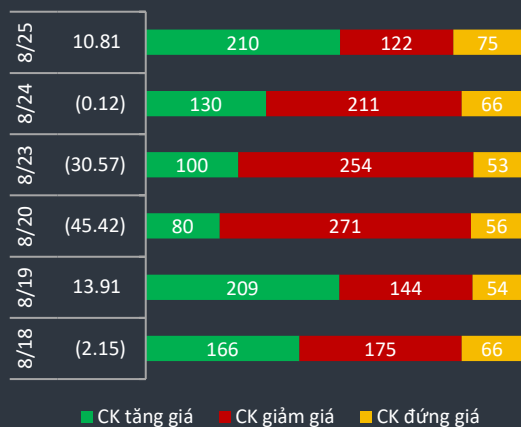
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

SSI	186.51
MBB	111.06
E1FVN30	33.79
HDB	31.76
VJC	21.22
POW	17.18
DIG	15.32
HCM	15.01
VCB	(16.19)
DXG	(17.00)
MSN	(18.99)
HSG	(20.29)
VIC	(27.95)
CTG	(31.20)
HPG	(94.87)
VNM	(1.99)

Thị trường mở đầu phiên sáng với dao động nhẹ quanh biên độ +/-3%. Thanh khoản buổi sáng khá chậm và kéo dài cho đến phiên chiều bất chấp thị trường được kéo mạnh tăng hơn 10 điểm. Hôm nay là ngày về của phiên giao dịch cực lớn vào hôm 20.8 do vậy nhiều nhà đầu tư lo ngại nhiều tài khoản sẽ có động thái xả mạnh. Tuy nhiên cần nhớ rằng rất nhiều tài khoản mua vào 3 phiên trước hầu như đang ở trạng thái lỗ hoặc huê vốn vì vậy việc bán ra sẽ không có lợi gì. Thị trường hiện tại theo đánh giá chung không quá căng thẳng margin vì vậy dù có xảy ra đánh úp nhà đầu tư cũng sẽ không quá hoang mang mà thậm chí sẽ có nhiều lực cầu sẵn sàng gom mạnh phía dưới.

Trạng thái thị trường thay đổi rất nhanh từ đầu phiên chiều và chỉ số Vnindex từ trạng thái giảm chuyển sang tăng tốc và đóng cửa tăng ở mức cao nhất trong ngày lên gần 1,310. Cú đảo chiều của thị trường hôm nay có sự đóng góp của cả nhóm blue chip lẫn Mid cap. Nhóm VN30 đều đồng thuận xanh 22/30 mã. Duy nhất nhóm Vingroup có VIC, VHM mất điểm nhẹ. Nhóm cổ phiếu ngân hàng chỉ duy nhất CTG giảm nhẹ 1.8% do lượng cổ tức hôm nay về tài khoản dẫn đến gia tăng lượng cung. Nhiều cổ phiếu bank hồi phục tốt trên 3% như NVB, VIB, VBB, TPB. Nhóm bank lớn như BID, TCB, HDB, VCB, OCB, ACB, VPB tăng trong biên độ 1%. Ngoài việc bán ròng gần 1 triệu CTG thì khối ngoại lại mua ròng mạnh nhiều mã ngân hàng khác như MBB, HDB.

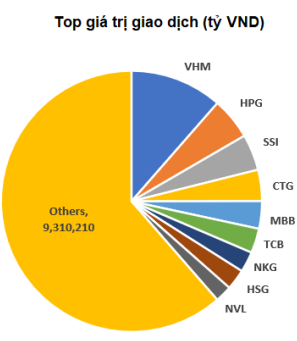
Nhóm cổ phiếu chứng khoán sau khi bị đè phiên trước hôm nay đã hồi phục dần nhưng cũng phân hóa mạnh. Nhóm CK khoán lớn EVS, MBS, VND, VCI, CTS, HCM, SSI dẫn đầu tăng trên 3% trong khi vẫn có nhiều mã nhỏ tiếp tục giảm điểm như PHS, IVS, HBS, WSS..

Nổi bật nhất trong ngày là cổ phiếu thép đều tăng rất mạnh với hàng loạt cổ phiếu thép đều bức tốc rất mạnh như NKG, TLH tăng trần lên 35.8 – 17.5, HPG, HSG tăng trên 2%. Ngành thép trong nước lũy kế từ đầu năm đến 15/8, xuất khẩu sắt thép đạt hơn 7,5 triệu tấn, trị giá hơn 6,1 tỷ USD tăng 44,2% về lượng, kim ngạch xuất khẩu tăng 2,3 lần. Giá xuất khẩu sắt thép đạt 807 USD/tấn, tăng 53,7% so với cùng kỳ năm trước.

Vnindex 1,309.55
▲ +10.81 (+0.33%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
POW	11.3	700	6.64
MSN	135.0	6,500	5.06
HVN	21.2	750	3.68
GVR	35.2	1,200	3.53
VJC	127.0	4,200	3.42
SAB	147.2	4,800	3.37
VIB	37.0	1,150	3.21
TPB	34.9	850	2.50
PLX	49.6	750	1.54
GAS	87.3	1,300	1.51
HPG	48.4	650	1.36
SSI	62.0	800	1.31
PDR	86.8	800	0.93
PNJ	89.0	700	0.79
VNM	86.9	600	0.70
VPB	61.4	400	0.66
MWG	161.5	1,000	0.62
VRE	26.3	150	0.57
VCB	97.5	500	0.52
ACB	32.5	150	0.46
STB	27.4	100	0.37
REE	58.1	200	0.35
TCB	49.2	150	0.31
HDB	33.8	100	0.30
BVH	52.7	100	0.19
MBB	28.6	50	0.18
BID	39.5	50	0.13
FPT	91.9	-	-
NVL	105.5	-	-
BCM	44.5	-	-
DHG	93.5	(200)	(0.21)
VHM	107.0	(300)	(0.28)
VIC	94.6	(800)	(0.84)
CTG	32.2	(600)	(1.83)



Dù thị trường tăng 10 điểm nhưng giao dịch hôm nay giảm mạnh chỉ còn 15.8 ngàn tỷ trên sàn HOSE cho thấy nhà đầu tư vẫn duy trì cầm hàng và chờ đợi giá tốt hơn trong khi đó lực mua cũng không quá mạnh do tâm lý vẫn là chờ đợi. Những lo ngại về dịch bệnh có thể tạm lắng và thay thế bằng sự kỳ vọng tình hình có thể tốt hơn cùng với những diễn biến chính trị lạc quan sau chuyển thăm lãnh đạo Hoa Kỳ. Thị trường có nhiều cơ hội hồi phục trong các phiên còn lại cuối tuần vì vậy nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và chờ cơ hội cơ cấu danh mục. Các cổ phiếu nhóm ngành chứng khoán, thép, bán lẻ, phân bón về dài hạn vẫn ưu tiên nắm giữ trong khi nhóm ngân hàng, bán lẻ, BDS KCN có thể di chuyển chậm hơn và còn nhiều rung lắc.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
REE	58.1	(4.0)	50	65	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 54	7/12/2021	13.9%
GVR	35.2	(6.3)	28	38	Nắm giữ, lưu ý ngưỡng kháng cự 38	7/12/2021	19.7%
HCM	54.2	(3.0)	44	60	Nắm giữ, lưu ý ngưỡng kháng cự 60	7/12/2021	20.4%
VCI	59.8	(5.2)	47	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 55-57	7/12/2021	22.0%
VND	51.5	(3.4)	40	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 50	7/28/2021	19.8%
SSI	62.0	3.0	45	70	Nắm giữ	7/12/2021	24.0%
MBB	28.6	(8.0)	25	35	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 28	7/12/2021	-1.4%
OCB	23.1		20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 24	7/12/2021	0.4%
TCB	49.2	(6.9)	47	60	Nắm giữ, mua thêm quanh 48-50	7/12/2021	-5.4%
HPG	48.4	(4.0)	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 45	7/12/2021	7.6%
STB	27.4	(8.7)	27	35	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 27,28	7/12/2021	-2.1%
DGW	85.0	4.3	120	170	Nắm giữ	3/3/2021	70.0%
MWG	161.5	(6.4)	130	190	Nắm giữ	2/3/2021	26.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PAN	4.83
DPR	4.91
MSN	5.06
HMC	5.29
POM	5.47
SBV	6.00
CMX	6.08
POW	6.64
TLH	6.71
EVE	6.76
BMC	6.80
TGG	6.84
DIG	6.86
NKG	6.87
SMC	6.91
TRA	6.98
HAP	9.49

Top tăng giá HNX

ACM	3.70
CSC	3.75
VE9	4.00
TVC	4.08
PSW	5.00
SHE	5.14
QNC	5.56
FID	5.56
BTS	6.15
NHA	6.27
SRA	7.14
KSQ	8.33
HLC	9.28
TC6	9.38
THT	9.38
MDC	9.57
TDN	9.68
TVD	9.78
GKM	9.82
NBC	9.87
EID	9.94
DAD	9.96

BMP - CTCP Nhựa Bình Minh - Trong tháng 8, ban lãnh đạo BMP ước tính doanh thu thuần sẽ suy yếu chỉ còn 70- 75 tỷ, khoảng 1/7 so với tháng 7. Với những diễn biến không mấy tích cực từ hoạt động kinh doanh gần đây, cổ phiếu BMP kết phiên 24/8 chỉ còn 53.000 đồng/cp, mức thấp nhất kể từ tháng 11/2020.

TNG - CTCP Đầu tư và thương mại TNG – Sẽ thực hiện phương án phát hành gần 6,4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 8%, tương ứng cổ đông sở hữu mỗi 100 cổ phiếu sẽ nhận về 8 cổ phiếu mới. Nguồn thực hiện sẽ lấy từ LNST chưa phân phối năm 2020. Vốn điều lệ tăng lên mức 803,5 tỷ đồng. Thời gian thực hiện, dự kiến trong quý 3 và quý 4 năm 2021.

GIG - CTCP Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh - Ngày 30/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 31/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/9/2021.

TIX – CTCP SXKD XNK dịch vụ và đầu tư Tân Bình - Tanimex dự kiến bán 276.611 cổ phiếu của Nhựa bao bì Kiến Đức, với giá bán tối thiểu 12.000 đồng/CP, tương ứng tổng số tiền dự kiến thu được hơn 3,3 tỷ đồng. Nếu giao dịch thành công, Tanimex sẽ giảm sở hữu tại Công ty Nhựa bao bì Kiến Đức xuống còn 1,58 triệu cổ phiếu, tương đương 19,75% vốn điều lệ.

GKM - CTCP Khang Minh Group - Dự kiến phát hành hơn 7,44 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ phát hành 2:1, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền mua, cứ 2 quyền mua được mua 1 cổ phiếu mới. Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

TGG – CTCP Louis Capital – Đã thông qua chủ trương đầu tư tối đa 56 tỷ đồng để mua 51% cổ phần CTCP Sametel (SMT), qua đó trở thành công ty mẹ. Với tổng giá trị giao dịch trên, cổ phiếu SMT được định giá với mức tối đa 20.000 đồng/cp.

EVS - CTCP Chứng khoán Everest – Dự kiến chào bán 40 triệu cp với giá 16.000 đồng/cp, dự kiến thu về 640 tỷ đồng. Đối tượng chào bán là 4 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, khối lượng phân phối dao động từ 5-20 triệu cp. Đợt chào bán dự kiến diễn ra trong quý 3 đến quý 4/2021.

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động - Arisaig Asia Fund Ltd, cổ đông lớn đã mua vào 595.000 cổ phiếu MWG trong ngày 20/8. Sau giao dịch, cổ đông trên đã nâng sở hữu tại MWG lên hơn 28,89 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 6,08%.

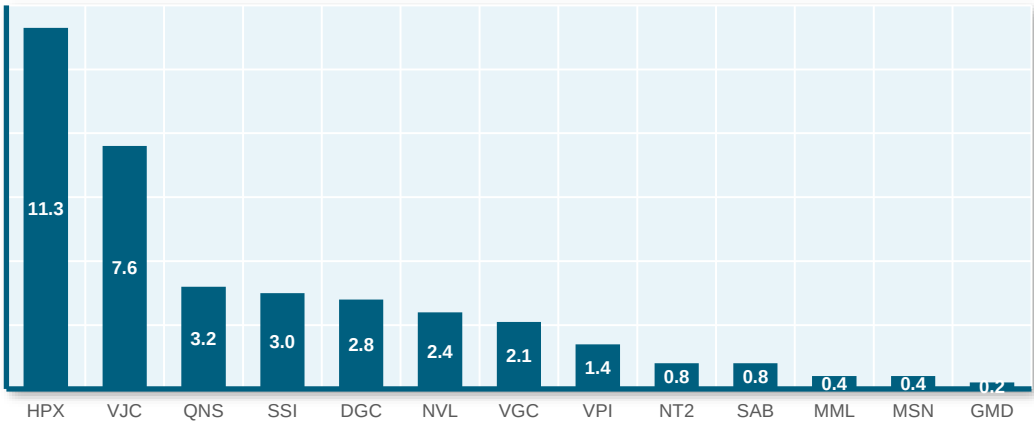


Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	
BID	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	48,524
	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
MBB	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thương	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	UPCOM	20.5	878,912	7.3	1.3	-	-	11,712	30.00	2,801	16,320
ACB	HOSE	32.5	4,865,700	9.0	1.9	-	-	87,678	30.00	3,593	17,547
BAB	UPCOM	22.1	57,500	23.7	1.8	-	-	15,658	-	931	12,064
BID	HNX	39.5	1,103,600	15.7	1.9	13,900	251,200	158,669	16.69	2,512	20,453
CTG	HOSE	32.2	18,206,800	9.5	1.3	72,700	1,046,700	154,505	24.46	3,404	24,665
EIB	HOSE	24.6	164,200	28.2	1.8	500	21,800	30,244	29.74	874	13,822
HDB	HOSE	33.8	3,519,700	10.2	2.0	1,165,700	227,100	53,869	18.83	3,303	16,572
LPB	UPCOM	23.3	3,359,100	9.4	1.7	13,800	8,600	27,983	3.45	2,487	14,059
MBB	HOSE	28.6	18,341,200	10.4	1.5	4,755,000	851,600	108,060	23.11	2,762	19,196
MSB	HOSE	27.9	3,608,000	8.8	1.8	400	200	32,783	30.00	3,167	15,368
NVB	HNX	29.0	1,225,132		2.8	-	-	11,797	8.65	27	10,532
OCB	HOSE	23.1	858,000	7.6	1.4	27,200	-	31,644	15.00	3,038	16,848
SHB	HNX	27.5	8,489,518	13.7	1.9	2,200	21,000	52,953	3.95	2,013	14,631
SSB	HOSE	35.7	2,703,100	20.7	3.0	-	-	47,927	-	1,723	11,769
STB	HOSE	27.4	8,164,000	14.3	1.7	71,400	615,600	51,561	16.06	1,922	16,485
TCB	HOSE	49.2	9,431,100	10.7	2.2	57,840	57,840	172,266	23.00	4,611	22,566
TPB	HOSE	34.9	3,063,600	8.7	2.0	-	-	37,401	30.00	4,002	17,399
VCB	HOSE	97.5	1,069,200	17.6	3.6	515,900	681,500	361,616	23.56	5,532	27,234
VIB	HOSE	37.0	905,800	9.1	2.1	100	100	57,466	21.00	4,088	17,420
VPB	HOSE	61.4	3,674,100	12.2	2.7	-	227,400	151,643	15.00	5,038	22,811
			93,688,262	12.98	2.01	6,696,640	4,010,640	1,657,434		2,891	17,388



Thống kê nhóm cổ phiếu chứng khoán:

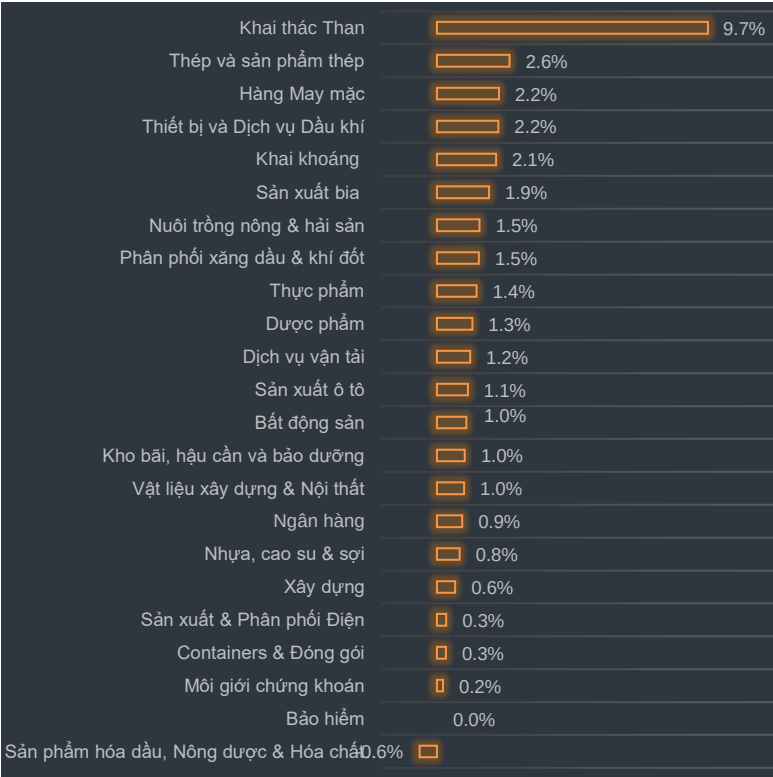
Mã CK	Sàn CK	Giá	Vol3t	Vốn Hóa	EPS	PE	P/Bv	BV
SSI	UPCOM	62,000	14,924,439	40,604,694	2,647.4	23.4	3.50	17,724
VCI	UPCOM	59,800	4,810,943	19,913,400	3,445.7	17.4	2.02	29,655
HCM	HNX	54,200	6,348,450	16,533,268	3,099.8	17.5	3.47	15,612
VND	UPCOM	51,500	9,773,341	22,094,995	6,320.1	8.1	2.46	20,939
SHS	UPCOM	40,200	7,365,103	8,332,182	5,431.3	7.4	2.24	17,951
MBS	UPCOM	34,600	3,408,174	9,259,191	1,470.3	23.5	2.63	13,147
FTS	HOSE	52,700	661,439	7,776,704	3,583.0	14.7	2.97	17,751
VIX	HNX	27,600	4,253,534	3,525,044	5,549.5	5.0	1.70	16,190
AGR	HOSE	16,500	3,625,852	3,484,799	1,000.6	16.5	1.69	9,775
BSI	UPCOM	27,900	1,823,703	3,391,822	2,231.6	12.5	2.19	12,711
ORS	HNX	26,400	1,496,496	5,280,000	1,944.6	13.6	2.50	10,574
VDS	HOSE	29,000	1,103,111	3,048,035	3,856.6	7.5	2.25	12,884
CTS	HOSE	28,900	1,943,080	3,074,949	2,676.3	10.8	2.08	13,885
TVS	HOSE	32,400	120,348	3,182,820	5,036.9	6.4	2.18	14,852
BVS	UPCOM	33,500	1,157,917	2,418,705	3,242.7	10.3	1.24	26,909
EVS	HOSE	35,300	350,812	2,223,914	3,859.6	9.1	2.49	14,167
SBS	HOSE	15,100	3,854,497	1,912,566	79.4	190.2	9.19	1,643
PHS	HOSE	17,100	1,928	1,539,000	979.4	17.5	1.51	11,291
TVB	HOSE	23,700	1,283,388	1,686,110	2,793.8	8.5	2.04	11,645
ART	HNX	9,700	4,223,971	940,148	31.6	306.8	0.85	11,459
TCI	UPCOM	19,500	296,135	965,250	2,671.6	7.3	1.59	12,235
IVS	UPCOM	11,200	116,813	776,720	411.7	27.2	1.14	9,862
BMS	UPCOM	22,800	239,947	1,299,600	4,097.6	5.6	1.76	12,977
APS	HOSE	14,600	1,955,994	569,400	2,387.2	6.1	1.31	11,126
PSI	UPCOM	11,200	284,819	670,223	300.3	37.3	1.06	10,519



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SZC	HOSE	17/09/2021	20/09/2021	11/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TBC	HOSE	9/9/2021	10/9/2021	24/09/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	SSI	HOSE	8/9/2021	9/9/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 6:2	Thưởng cổ phiếu
4	SSI	HOSE	8/9/2021	9/9/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 6:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
5	TDB	UPCoM	8/9/2021	9/9/2021	30/09/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VNM	HOSE	7/9/2021	8/9/2021	30/09/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DNC	HNX	7/9/2021	8/9/2021	8/10/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HPX	HOSE	6/9/2021	7/9/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
9	BDW	UPCoM	1/9/2021	6/9/2021	24/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PSN	UPCoM	31/08/2021	1/9/2021	29/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	GMC	HOSE	31/08/2021	1/9/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	CMV	HOSE	30/08/2021	31/08/2021	30/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	MWG	HOSE	30/08/2021	31/08/2021	13/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	MWG	HOSE	30/08/2021	31/08/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	UPC	UPCoM	30/08/2021	31/08/2021	20/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DRL	HOSE	27/08/2021	30/08/2021	10/9/2021	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TEG	HOSE	27/08/2021	30/08/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	TEG	HOSE	27/08/2021	30/08/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:2, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	INC	HNX	27/08/2021	30/08/2021	15/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FHS	UPCoM	27/08/2021	30/08/2021	10/9/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VTB	HOSE	26/08/2021	27/08/2021	16/09/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	VTB	HOSE	26/08/2021	27/08/2021	16/09/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	TPC	HOSE	26/08/2021	27/08/2021	20/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	HDB	HOSE	26/08/2021	27/08/2021		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	BSI	HNX	26/08/2021	27/08/2021	15/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	TMG	UPCoM	26/08/2021	27/08/2021	14/09/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	SHE	HNX	26/08/2021	27/08/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	PHP	HNX	25/08/2021	26/08/2021	24/09/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

LEC, DIG, IJC

Xây dựng:

VSI, TTL, TGG

Dầu khí:

CNG, PGD, PVS

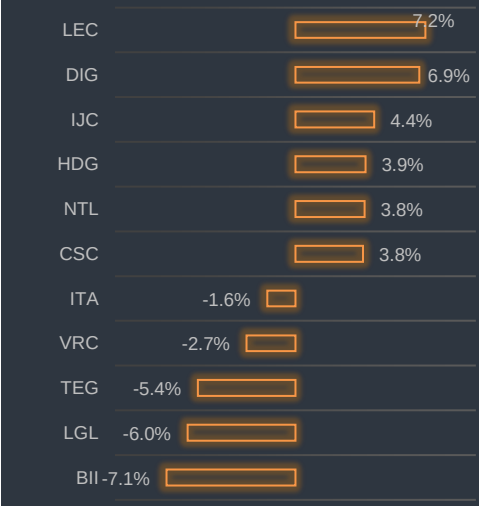
Chứng khoán:

MBS, VCI, CTS

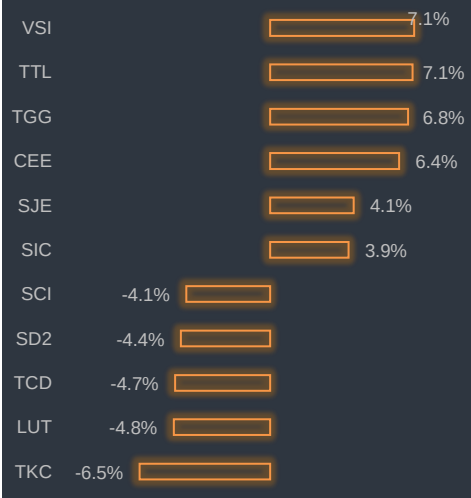
Ngân hàng:

NVB, VIB, TPB

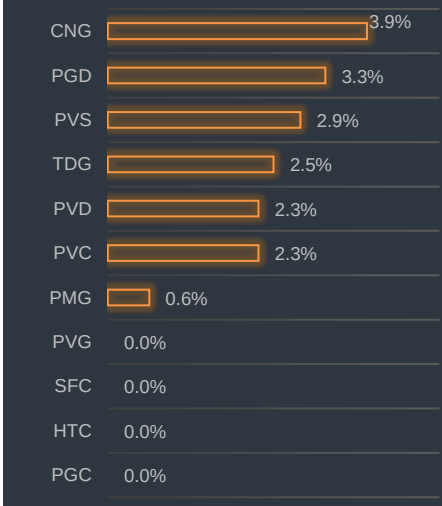
Bất động sản



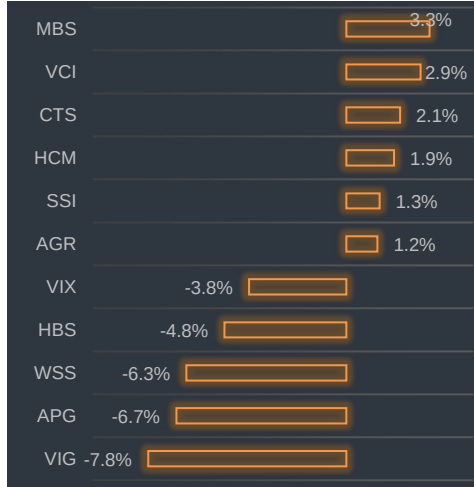
Xây dựng



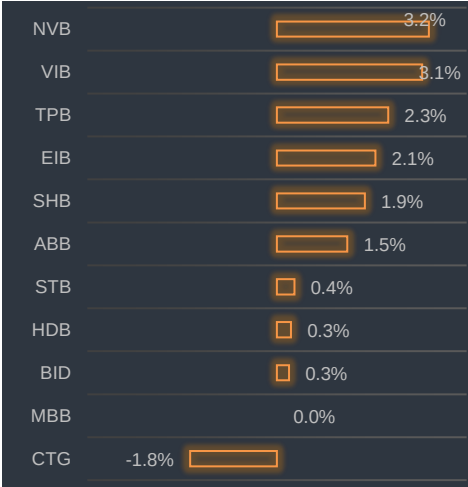
Dầu khí



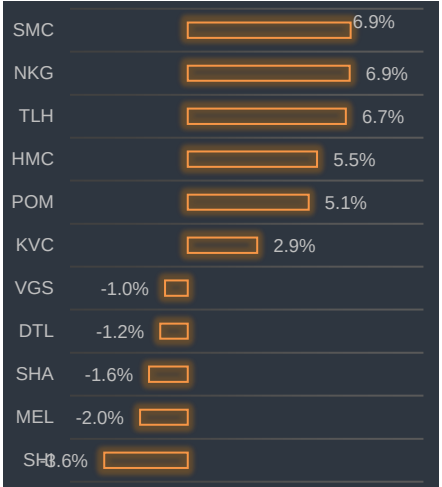
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931